

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GOLDEN ANT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GOLDEN ANT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN ANT MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDEN ANT MT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109876638

3. Ngày thành lập: 04/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngõ 533 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0582064169

Fax:

Email: kienvangminer@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP), Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến thực phẩm chức năng	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn dụng cụ y tế. cụ thể như: Phụ liệu may khâu trang, khâu trang y tế, bán buôn nẹp mũi, thun vải khâu trang.... (Theo Điều 66 , Nghị định 36/2016/NĐ-CP và khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP) - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (theo điểm c, khoản 1, điều 33 Luật Dược năm 2016)	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website	7410
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4722
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng. (Điều 8 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	1079
16.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác chi tiết: - Sản xuất vải không dệt	1391

17.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tấm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa, - Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng..., - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông, - Sản xuất ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay, - May bao đựng gạo, vắt xô quần áo. - Sản xuất khẩu trang	1399
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) chi tiết: - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
19.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất giấy kháng khuẩn	1709
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất đơn giản)	2023
21.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ sản xuất vàng miếng)	2420
23.	Đúc sắt, thép	2431
24.	Đúc kim loại màu (trừ vàng miếng)	2432
25.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.	2592

28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: - Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, dĩa, thìa... - Sản xuất các chi tiết của dao kéo như: Dao pha và dao bầu, dao cạo và lưỡi dao cạo, kéo và kéo xén tóc; - Sản xuất dao và lưỡi dao cho máy móc và các bộ phận máy móc; - Sản xuất dụng cụ cầm tay như kim, tua vít; - Sản xuất dụng cụ cầm tay trong nông nghiệp không dùng năng lượng; - Sản xuất cưa và lưỡi cưa, bao gồm lưỡi cưa tròn và cưa xích; - Sản xuất dụng cụ cầm tay không thay thế, có hoặc không hoạt động năng lượng, hoặc cho các dụng cụ máy: Khoan, dùi, bàn ren, cắt khóa; - Sản xuất dụng cụ ép; - Sản xuất dụng cụ rèn: Rèn, đe... - Sản xuất bulông, ốc vít - Sản xuất hộp đúc (trừ đúc thổi); - Sản xuất mỏ cày, kệp; - Sản xuất khoá móc, khoá, chìa khoá, bản lề... phần cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp... - Sản xuất đoản kiếm, kiếm, lưỡi lê...	2593
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
33.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
37.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
40.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
45.	Xuất bản phần mềm (Không bao gồm: Hoạt động của nhà xuất bản)	5820

46.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (Như khẩu trang y tế, nẹp mũi khẩu trang, thun vải và vật liệu phụ trợ sản xuất khẩu trang y tế.....) (Điều 12, Nghị định 36/2016/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	3250
47.	Xây dựng công trình công ích khác Nhóm này gồm: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ trang thiết bị y tế (Theo Điều 66 , Nghị định 36/2016/NĐ-CP và khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	4772(Chính)

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NHẬT THĂNG Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *06/12/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034095004498*
 Ngày cấp: *04/04/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 2, Xã Vũ Quý, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 2, Xã Vũ Quý, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

